

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2024/HS-ST
Ngày: 23 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Đình Tâm

2. Bà Nguyễn Thị Hà

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 111/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Bùi Văn D; sinh ngày 20 tháng 11 năm 1987; tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn E, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 08/12; dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn P; con bà: Nguyễn Thị T; Có vợ là Bùi Thị N và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án; Tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/10/2023 đến ngày 18/10/2023, sau đó bị tạm giam từ ngày 18/10/2023 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 09/10/2023, Tổ công tác Đội CSĐTTP về kinh tế, ma túy Công an huyện T phối hợp với Công an thị trấn Vân Du tuần tra, kiểm soát dọc tuyến đường Quốc lộ 45 đoạn qua thị trấn V. Khi tổ công tác đi đến khu vực ngã tư khu phố P, thị trấn V, huyện T thì phát hiện có 01 (một)

nam thanh niên điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave & màu xanh, biển kiểm soát 36K1- 0535, đang đứng đợi đèn đỏ có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra xác định nam thanh niên là Bùi Văn D – sinh năm 1987, trú tại thôn E, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Qua kiểm tra, phát hiện trong lòng bàn tay trái D đang cầm có 03 (ba) gói giấy bạc, có kích thước khoảng 01x02cm, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng (nghĩ là chất ma túy). Tại chỗ Bùi Văn D khai nhận 03 (ba) gói giấy bạc nói trên là gói ma túy D cất giấu mục đích sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã niêm phong toàn bộ số tang vật nói trên và đưa Bùi Văn D về trụ sở Công an thị trấn V để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra Bùi Văn D đã khai nhận : Do là người nghiện chất ma túy nên khoảng 11 giờ ngày 09/10/2023, Bùi Văn D một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA Wave & màu xanh, biển kiểm soát 36K1- 0535 đi đến tỉnh Ninh Bình tìm mua ma túy về để sử dụng. Khi đi đến ngã ba đèn xanh, đèn đỏ thuộc huyện N, tỉnh Ninh Bình, D gặp một người đàn ông lạ mặt (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) có biểu hiện nghiện ma túy. Qua trao đổi D mua được của người này 03 (ba) gói ma túy với giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy D cầm trong lòng bàn tay trái và điều khiển xe máy quay về nhà. Khi đến ngã tư khu phố P thuộc thị trấn V, huyện T, tỉnh Thanh Hóa thì bị tổ công tác Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số 3743/KL-KTHS ngày 16/10/2023 của phòng K Công an tỉnh T kết luận : Số chất bột màu trắng thu giữ của Bùi Văn D là ma túy, có tổng khối lượng là 0,182g (không phẩy một tám hai gam) loại Heroine.

Về người đàn ông bán ma túy cho D, D khai không biết danh tính, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án.

Quá trình điều tra, Bùi Văn D đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn, hối cải về hành vi Tàng trữ trái phép ma túy của bản thân. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết quả giám định ma túy cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ xác định Bùi Văn D đã tàng trữ trái phép 0,182g (không phẩy một tám hai gam) ma túy, loại Heroine.

Kết quả xác minh về tài sản, thu nhập của bị cáo xác định hiện tại bị cáo không có công ăn việc làm, không có thu nhập ổn định và tài sản.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra CQĐT đã tiến hành tạm giữ, xử lý những đồ vật, tài liệu như sau :

- Đối với 03 (ba) gói giấy bạc, có kích thước khoảng 01x02cm, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng như trong biên bản bắt người phạm tội quả tang (kết quả giám định chất bột màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy loại Heroine). Sau giám định, cơ quan giám định đã hoàn lại mẫu vật giám định bao gồm Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của phong bì và 0,157g (không phẩy một năm bảy

gam) chất bột màu trắng thu giữ của Bùi Văn D. Tất cả được đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong do Phòng K – Công an tỉnh T phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký của Lê Minh T1, Trần Thị Thúy H, Phạm Thanh H1 và có đóng các hình dấu của phòng K - Công an tỉnh T.

Số vật chứng trên hiện đang được bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE &, màu xanh, Biển kiểm soát 36K1- 0535, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong. Sau đó trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Văn D1 – sinh năm 1987, trú tại thôn E, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa vì không liên quan đến vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 02/CT-VKSTT, ngày 04/12/2023, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện T, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Bùi Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (sau đây được viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS để xử phạt Bùi Văn D từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Không đề nghị áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định;

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Phần tranh tụng tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 09/10/2023, tại khu vực ngã tư khu phố P, thị trấn V, huyện T, lực lượng chức năng đã kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Bùi Văn D đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Kết luận giám

định số 3743/KL -KTHS ngày 16/10/2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Chất bột màu trắng ngà thu giữ của Bùi Văn D là ma túy, có tổng khối lượng 0,182g (không phải một tám hai gam) loại: Heroine. Như vậy, có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Bùi Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về tính chất của vụ án: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự, trị an và an toàn xã hội trên đại bàn, làm ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi, mà còn là tiền đề và điều kiện phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác trong xã hội. Do đó, cần lên cho bị cáo một mức án phù hợp và cần cách ly khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình.

[5]. Về nguồn gốc ma túy: Bùi Văn D khai mua của một người đàn ông không quen biết, không rõ tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án.

[6]. Về vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE &, màu xanh, Biển kiểm soát 36K1- 0535, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Văn D1 – sinh năm 1987, trú tại thôn E, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa là phù hợp.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, thu nhập không đáng kể nên không bị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Bùi Văn D 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 09/10/2023.

Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,157gam chất bột màu trắng ngà được niêm phong trong một phong bì do Phòng K Công an tỉnh T phát

hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Minh T1, Trần Thị Thúy H, Phạm Thanh H1 và các hình dấu của Phòng K Công an tỉnh T;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/12/2023 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thành)

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 6, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Bị cáo Bùi Văn D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Công an Thạch Thành;
- VKSND Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Văn Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quách Hà Vĩnh

Nguyễn Thị Hà

Bùi Văn Hải

